|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG****–––––––––––––––––––**ĐỀ THI MẪU  | **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG** **Năm học 2024 – 2025****––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––** |
|  |  |  |  |

**Môn: Sinh học – Lớp 9**

*(Thời gian làm bài 150 phút, không kể phát đề)*

**–––––––––––––––––––**

*(Đề thi này có 1 trang)*

**Câu 1:** (2,0 điểm)

 a. Hệ tuần hoàn máu ở người gồm những thành phần nào? Nêu chức năng của những thành phần đó.

 b. Thành phần nào của tế bào máu có vai trò chủ chốt trong quá trình đông máu? Nêu cơ chế xảy ra quá trình đông máu.

**Câu 2:** (2,0 điểm)

a. Vì sao tuyến sinh dục và tuyến tụy được gọi là tuyến pha?

 b. Giải thích mối quan hệ qua lại giữa quá trình đồng hóa và dị hóa.

**Câu 3:** (4,0 điểm)

a. So sánh quá trình nguyên phân và giảm phân.

b. Vì sao trong cấu trúc dân số, tỉ lệ nam và nữ xấp xỉ bằng 1 : 1? Viết sơ đồ lai minh họa.

**Câu 4:** (4,0 điểm)

a. Biến dị tổ hợp là gì? Nêu nguyên nhân xuất hiện và ý nghĩa của biến dị tổ hợp.

b. Phân biệt phân tử DNA với phân tử protein.

**Câu 5:** (4,0 điểm)

Một gene có chiều dài 5100 Å. Mạch mã gốc của gene có số nucleotide loại A chiếm 40%, số nucleotide loại T chiếm 20%. Gene bị đột biến làm tăng thêm 1 liên kết hydrogen nhưng chiều dài của gene không thay đổi.

a. Tính số lượng nucleotide từng loại của gene trước đột biến.

b. Khi gene đột biến nhân đôi 3 lần thì môi trường nội bào cung cấp số lượng từng loại nucleotide là bao nhiêu?

**Câu 6:** (4,0 điểm)

Ở đậu Hà Lan, hai tính trạng màu hạt và dạng hạt do hai cặp gene nằm trên hai cặp nhiễm sắc thể thường khác nhau quy định.

a. Cho lai giữa hai cây thuần chủng hạt vàng, trơn với cây hạt xanh, nhăn thu được F1 đồng loạt hạt vàng, trơn. Giải thích kết quả và viết sơ đồ lai từ P đến F1.

b. Trong một phép lai khác, cho lai giữa hai cây bố mẹ thu được F1 gồm 25% hạt vàng, trơn : 25% hạt vàng, nhăn : 25% hạt xanh, trơn : 25% hạt xanh, nhăn. Xác định kiểu gene của bố mẹ và viết sơ đồ lai từ P đến F1.

**---------- HẾT ----------**

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm về đề thi)*

Họ tên thí sinh:.............................................................. Số báo danh:........................................................